

Số: /QĐ-QLD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục 80 thuốc được liệu, nguyên liệu làm thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 216

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Căn cứ Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược ngày 21 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BYT ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Thông tư số 55/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều về gia hạn giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc tại Thông tư số 08/2022/TT-BYT ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

Căn cứ Quyết định số 1969/QĐ-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Dược thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc - Bộ Y tế đợt 216 tại Công văn số 17/HĐTV-VPHĐ ngày 12/03/2025 của Văn phòng Hội đồng tư vấn cấp GĐKLH thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký thuốc, Cục Quản lý Dược.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục 80 thuốc được liệu, nguyên liệu làm thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam hiệu lực 5 năm - Đợt 216 (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký thuốc có trách nhiệm:

1. Sản xuất thuốc theo đúng các hồ sơ, tài liệu đã đăng ký với Bộ Y tế và phải in hoặc dán số đăng ký được Bộ Y tế Việt Nam cấp lên nhãn thuốc.

2. Chỉ được sản xuất, đưa ra lưu hành các thuốc kiểm soát đặc biệt khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phạm vi kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt phù hợp với phạm vi hoạt động của cơ sở đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 143 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

3. Thực hiện việc cập nhật tiêu chuẩn chất lượng của thuốc theo quy định tại Thông tư số 11/2018/TT-BYT ngày 04/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

4. Thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Quyết định này nhưng chưa nộp hồ sơ cập nhật nội dung nhãn thuốc, tờ hướng dẫn sử dụng thuốc theo quy định của Thông tư 01/2018/TT-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế thì phải

thực hiện cập nhật theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 37 Thông tư số 01/2018/TT-BYT trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được gia hạn giấy đăng ký lưu hành.

5. Sau 12 tháng kể từ ngày ký ban hành Quyết định này, các thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành theo Quyết định này có thay đổi về nội dung hành chính phải sản xuất và lưu hành với các nội dung đã được phê duyệt thay đổi trong hồ sơ gia hạn.

6. Cơ sở đăng ký thuốc phải bảo đảm duy trì điều kiện hoạt động trong thời gian hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Trong trường hợp không còn đáp ứng đủ điều kiện hoạt động, cơ sở đăng ký phải có trách nhiệm thực hiện thay đổi cơ sở đăng ký theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BYT trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ sở đăng ký không còn đủ điều kiện hoạt động.

7. Cơ sở sản xuất thuốc phải bảo đảm các điều kiện hoạt động của cơ sở sản xuất trong thời hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

8. Các thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Quyết định này được tiếp tục sử dụng số đăng ký đã cấp trước khi gia hạn trong thời hạn tối đa 12 tháng kể từ ngày được cấp số đăng ký gia hạn theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BYT.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BT. Đào Hồng Lan (đề b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (đề b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài chính: Cục Hải quan, Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLYDCT, Cục QLKCB, Thanh tra Bộ, Văn phòng HĐTV cấp GĐKLH thuốc, NLLT;
- Viện KN thuốc TƯ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam - Công ty CP;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Trung tâm mua sắm tập trung thuốc quốc gia;
- Cục QLD: P.QLKDD, P.QLCLT, P.PCHN, P.QLGT;
- Website;
- Lưu: VT, ĐKT (C.H) (02b).

CỤC TRƯỞNG

Vũ Tuấn Cường

Phụ lục
DANH MỤC 80 THUỐC ĐƯỢC LIỆU, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC GIA
HẠN GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 05 NĂM - ĐỢT 216
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-QLD ngày tháng năm 2025
của Cục Quản lý Dược)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

1. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần BV Pharma (Địa chỉ: Số 18 Đường Lê Thị Sọc, Ấp 2A, Xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

1.1. Cơ sở sản xuất: Công ty TNHH dược phẩm BV Pharma (Địa chỉ: Số 18 Đường Lê Thị Sọc, Ấp 2A, Xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

1	Cao khô Cúc Hoa Trắng (10:1)	Mỗi 1 gam Cao khô Cúc hoa trắng (<i>Extractum Flos Chrysanthemi sinensis siccum</i>) tương ứng với Cúc hoa trắng (<i>Flos Chrysanthemi sinensis</i>) 10g	Nguyên liệu làm thuốc	Túi 50g, 100g, 200g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg, 15kg	NSX	48	893500188425 (VD-33254-19)	1
2	Cao khô chi tử (8,33:1)	Mỗi 1 gam cao khô Chi tử (<i>Extractum Fructus Gardeniae siccum</i>) tương ứng với Chi tử (<i>Fructus Gardeniae</i>) 8,33g	Nguyên liệu làm thuốc	Túi 50g, 100g, 200g, 500g, 1 kg, 5 kg, 10 kg, 15 kg	NSX	48	893500188525 (VD-33253-19)	1

2. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco (Địa chỉ: Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam)

2.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco (Địa chỉ: Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam)

3	Trà hòa tan Hà thủ ô	Cao đặc rễ Hà thủ ô đỏ (<i>Extractum Radicis Fallopieae multiflorae spissum</i>) (tương đương 3g rễ Hà thủ ô đỏ) 0,6g	Cốm trà	Hộp 10 túi x 3g	NSX	36	893200188625 (VD-24071-16)	1
---	----------------------	---	---------	-----------------	-----	----	----------------------------	---

3. Cơ sở đăng ký: Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR) (Địa chỉ: 498 Nguyễn Thái Học – Phường Quang Trung – Tp. Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định, Việt Nam)

3.1. Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR) (Địa chỉ: 498 Nguyễn Thái Học – Phường Quang Trung – Tp. Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định, Việt Nam)

4	Kingloba	Cao khô lá Bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) tương ứng với 1,6g dược liệu lá Bạch quả) 40mg	Viên nang mềm	Hộp 10 vi x 10 viên	NSX	36	893200188725 (VD-24938-16)	1
---	----------	---	---------------	---------------------	-----	----	----------------------------	---

4. Cơ sở đăng ký: Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Quảng Ninh (Địa chỉ: Số 703, đường Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

4.1. Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Quảng Ninh (Địa chỉ: Tổ 1, khu 10, phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam)

5	Viên kim tiền thảo - QN	Cao đặc Kim tiền thảo (<i>Extractum Desmodii styracifolii spissum</i>) (tương đương 2,4g dược liệu Kim tiền thảo) 212,5mg	Viên nén bao đường	Hộp 3 vỉ x 15 viên; hộp 5 vỉ x 15 viên; lọ 100 viên	NSX	36	893210188825 (VD-33714-19)	1
---	-------------------------	---	--------------------	---	-----	----	----------------------------	---

5. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Thanh Hóa (Địa chỉ: Số 232, Trần Phú, phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam)

5.1. Cơ sở sản xuất: Nhà máy sản xuất thuốc Đông dược - Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Thanh Hóa (Địa chỉ: Lô 4-5-6, KCN Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam)

6	Biofil	Men bia ép tinh chế (<i>Fermentum Saccharomyces cerevisiae compressus raffinatus</i>) 4g	Dung dịch uống	Hộp 10 ống x 10ml, hộp 20 ống x 10ml, ống thủy tinh; hộp 10 ống x 10ml, hộp 20 ống x 10ml, ống nhựa; Hộp 10 lọ x 10ml, hộp 20 lọ x 10ml, hộp 100 lọ x 10ml, hộp 200 lọ x 10ml, lọ thủy tinh	NSX	24	893200188925 (VD-22274-15)	1
---	--------	--	----------------	---	-----	----	----------------------------	---

6. Cơ sở đăng ký: Công ty Cổ phần Dược Danapha (Địa chỉ: 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam)

6.1. Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần Dược Danapha (Địa chỉ: Đường số 7, khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam)

7	Diệp Hạ Châu Danapha	Cao khô Diệp hạ châu đắng (<i>Extractum Phyllanthi amari siccus</i>) Tương ứng với 250mg Diệp hạ châu đắng (<i>Herba Phyllanthi amari</i>) 60mg	Viên nén bao đường	Hộp 9 vỉ x 10 viên; Hộp 1 lọ x 90 viên	NSX	36	893200189025 (VD-26067-17)	1
---	----------------------	---	--------------------	--	-----	----	----------------------------	---

7. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh (Địa chỉ: Số 167, đường Hà Huy Tập, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam)

7.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh (Địa chỉ: Cụm công nghiệp -Tiểu thủ công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên - xã Cẩm Vịnh- huyện Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh, Việt Nam)

8	Kim tiền thảo - HT	Cao khô kim tiền thảo (<i>Extractum Desmodii styracifolii siccum</i>) [tương đương với Kim tiền thảo (<i>Herba Desmodii styracifolium</i>) 1200mg] 120mg	Viên nén bao đường	Hộp 5 vỉ, hộp 10 vỉ x 10 viên; Hộp 1 lọ 60 viên, hộp 1 lọ 100 viên	NSX	36	893200189125 (VD-26697-17)	1
---	--------------------	--	--------------------	--	-----	----	----------------------------	---

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
9	Tô mộc Hadiphar	Cao lỏng Tô mộc (<i>Extractum Ligni sappan liquidum</i>) [tương đương với Tô mộc (<i>Lignum Sappan</i>) 1,5g] 450mg	Cốm thuốc	Hộp 10 gói, 20 gói, 30 gói x 2,5g	NSX	36	893200189225 (VD-31537-19)	1
10	Viên sủi gừng - HT	Dịch chiết gừng (<i>Extractum Rhizomae Zingiberis liquidum</i>) [tương đương gừng khô (<i>Rhizoma Zingiberis</i>) 1g] 120mg	Viên nén sủi	Hộp 10 tuýp x 10 viên; hộp 10 tuýp x 20 viên	NSX	36	893200189325 (VD-32608-19)	1

8. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - LADOPHAR (Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam)

8.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - LADOPHAR (Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam)

11	Cynaphytol	Cao khô Actisô (<i>Extractum Cynarae siccum</i>) (tương đương với 12,6g lá tươi Actisô) 300mg	Viên nang cứng	Hộp 2 vỉ x 10 viên, hộp 5 vỉ x 10 viên, hộp 1 chai x 100 viên	NSX	36	893200189425 (VD-34090-20)	1
----	------------	--	-------------------	---	-----	----	-------------------------------	---

9. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng (Địa chỉ: Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, Việt Nam)

9.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng (Địa chỉ: Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, Việt Nam)

12	Tam thất Bông Sen Vàng	Tam thất (<i>Radix Panaxis notoginseng</i>) 150mg	Viên hoàn cứng	Hộp 1 lọ 36 viên	NSX	36	893210189525 (V184-H02-19)	1
----	---------------------------	--	-------------------	------------------	-----	----	-------------------------------	---

10. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược NEWSUN (Địa chỉ: 43/14 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Tp.HCM, Việt Nam)

10.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Reliv (Địa chỉ: Khu A, Số 18, Đường Lê Thị Sọc, Ấp 2A, Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

13	Nofotai 50	Cao khô tam thất (<i>Extractum Radicis Notoginseng siccum</i>) (tương đương saponin toàn phần 50mg) 66,67mg	Viên nang cứng	Hộp 3 vỉ x 10 viên, chai 30 viên, chai 60 viên	NSX	36	893210189625 (VD-30982-18)	1
----	------------	---	-------------------	--	-----	----	-------------------------------	---

11. Cơ sở đăng ký (Cơ sở đặt gia công): Công ty cổ phần Dược phẩm 3/2 (Địa chỉ: Số 930 C2, Đường C, KCN Cát Lái, P. Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam)

11.1. Cơ sở sản xuất (Cơ sở nhận gia công): Công ty cổ phần Dược phẩm Me Di Sun (Địa chỉ: 521 An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
14	Centasia	Bột Rau má (<i>Pulvis Centellae asiaticae</i>) (tương đương 7500mg rau má tươi (<i>Herba Centellae asiaticae</i>)) 750mg	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên; Chai 100 viên	NSX	36	893200189725 (GC-230-14)	1
15	Ziber	Tinh dầu gừng (<i>Aetheroleum Zingiberis</i>) 11,5mg	Viên nang mềm	Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200189825 (GC-278-17)	1

12. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm (Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, An Giang, Việt Nam)

12.1. Cơ sở sản xuất: Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm– Bình Hòa (Địa chỉ: Lô C4 Khu công nghiệp Bình Hòa, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, An Giang, Việt Nam)

16	Acetakan 120	Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) (tương đương với 28,8mg flavonol glycosid) 120mg	Viên nang cứng	Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 6 vỉ x 10 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên, nhôm-PVC; Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 6 vỉ x 10 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên, nhôm-nhôm; hộp 1 chai x 60 viên, hộp 1 chai x 100 viên, hộp 1 chai x 200 viên	NSX	36	893210189925 (VD-33363-19)	1
17	Acetakan 120	Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) (Tương đương với 28,8mg flavonol glycosid) 120mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 6 vỉ x 10 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên, nhôm-PVC; Hộp 3 vỉ x 10 viên, nhôm-nhôm; hộp 6 vỉ x 10 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên, hộp 1 chai x 60 viên, hộp 1 chai x 100 viên, hộp 1 chai x 200 viên	NSX	36	893210190025 (VD-33364-19)	1
18	Acetakan 80	Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) (tương đương với 19,2mg flavonol glycosid) 80mg	Viên nang cứng	Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 6 vỉ x 10 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên, nhôm-PVC; Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 6 vỉ x 10 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên, nhôm-nhôm; hộp 1 chai x 60 viên, hộp 1 chai x 100 viên, hộp 1 chai x 200 viên	NSX	36	893210190125 (VD-33366-19)	1

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
19	Acetakan 80	Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) (Tương đương với 19,2mg flavonol glycosid) 80mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 6 vỉ x 10 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên, nhôm-PVC; Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 6 vỉ x 10 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên, nhôm- nhôm; hộp 1 chai x 60 viên, hộp 1 chai x 100 viên, hộp 1 chai x 200 viên	NSX	36	893210190225 (VD-33365-19)	1
20	Kim tiền thảo Agp 160	Cao khô Kim tiền thảo (<i>Extractum herbae Desmodii styracifolii siccum</i>) (tương đương với 2000mg Kim tiền thảo) 160mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên; hộp 6 vỉ x 10 viên; hộp 10 vỉ x 10 viên; hộp 1 chai x 60 viên; hộp 1 chai x 100 viên; hộp 1 chai x 200 viên	NSX	36	893210190325 (VD-32771-19)	1

13. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic (Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Việt Nam)

13.1. Cơ sở sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại tỉnh Bình Dương (Địa chỉ: Số 27 VSIP, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, Phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

21	Kim Tiền Thảo PMC	Cao khô kim tiền thảo (<i>Extractum desmodii styracifolii siccum</i>) (tương đương dược liệu khô Kim Tiền Thảo 1,5g) 120mg	Viên nén bao phim	Hộp 1 lọ x 100 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	24	893210190425 (GC-240-15)	1
----	----------------------	--	----------------------	---	-----	----	-----------------------------	---

14. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây (Địa chỉ: Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

14.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây (Địa chỉ: Tổ dân phố số 4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

22	Biosmartmin	Cao khô men bia 5% (<i>Extractum Saccharomyces cerevisiae siccum</i>) (tương ứng với 4000mg men bia) 400mg	Viên nang cứng	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 6 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200190525 (VD-29745-18)	1
23	Greenneuron-H	Cao bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgonis bilobae</i>) 100mg; Cao đặc Đinh lăng (<i>Extractum Radicis Polysciacis spissum</i>) (từ rễ cây Đinh lăng tỷ lệ 1:10) 300mg	Viên nén bao phim	Hộp 5 vỉ x 20 viên	NSX	24	893210190625 (VD-21849-14)	1

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

15. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Việt (Địa chỉ: Lô C9, Khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam)

15.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Việt (Địa chỉ: Lô C9, Khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam)

24	Viên nén Kim tiền thảo DHD	Cao đặc dược liệu Kim tiền thảo (<i>Extractum Desmodii styracifolii spissum</i>) Tương đương với Kim tiền thảo 5g (<i>Herba Desmodii styracyfolii</i>) 295mg	Viên nén	Hộp 1 túi x 3 vỉ x 10 viên; hộp 2 túi x 3 vỉ x 10 viên; hộp 3 túi x 3 vỉ x 10 viên; hộp 4 x 3 vỉ x 10 viên	NSX	36	893210190725 (VD-32696-19)	1
----	----------------------------	--	----------	--	-----	----	-------------------------------	---

16. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược phẩm Me Di Sun (Địa chỉ: Số 521, Khu phố An Lợi, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

16.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Dược phẩm Me Di Sun (Địa chỉ: Số 521, Khu phố An Lợi, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

25	Garlic oil	Tinh dầu tỏi (<i>Aetheroleum Allii sativi</i>) 4mg	Viên nang mềm	Hộp 1 chai x 100 viên	NSX	36	893200190825 (VD-22918-15)	1
26	Ginkgo biloba	Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo bilobae siccum</i>) 40mg	Viên nang mềm	Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200190925 (VD-26177-17)	1
27	Kim tiền thảo – Medi	Cao khô lá Kim tiền thảo (<i>Extractum Desmodii styracifolii siccus</i>) (tương đương với 3,75g lá Kim tiền thảo) 300mg	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200191025 (VD-22920-15)	1

17. Cơ sở đăng ký: Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC (Địa chỉ: 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam)

17.1. Cơ sở sản xuất: Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương – Nhà máy dược phẩm OPC (Địa chỉ: Số 09/ĐX04-TH, Tò 7, Ấp Tân Hóa, Xã Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương, Việt Nam)

28	Op.copan	Cao khô lá Thường xuân (<i>Extractum Folium Hederae helicis siccus</i>) (tương đương với 4,10g lá Thường xuân (<i>Folium Hederae helicis</i>)) 0,63g	Sirô thuốc	Hộp 1 chai x 90ml	NSX	36	893200191125 (VD-33501-19)	1
29	Thuốc trị sỏi thận Kim Tiền Thảo	Cao đặc Kim tiền thảo (<i>Extractum Desmodii styracifolii spissum</i>) (tương đương với dược liệu Kim tiền thảo (<i>Herba Desmodii styracifolii</i>) 2,4 g) 120mg	Viên nén bao phim	Hộp 1 chai x 100 viên; Hộp 1 chai x 60 viên	NSX	36	893200191225 (VD-24817-16)	1

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
30	Viên dưỡng não O.P.CAN	Cao khô lá Bạch Quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) (tương đương 9,6mg flavonoid toàn phần) 40mg	Viên nang mềm	Hộp 4 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200191325 (VD-25225-16)	1

18. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm PQA (Địa chỉ: Thửa 99, Khu Đồng Quán, Đường 10, Xã Tân Thành, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam)

18.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm PQA (Địa chỉ: Thửa 99, Khu Đồng Quán, Đường 10, Xã Tân Thành, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam)

31	PQA Tán sỏi	Cao khô Kim tiền thảo (<i>Extractum Desmodii styracifolii siccum</i>) 1g tương đương với 5g Kim tiền thảo (<i>Herba Desmodii styracifolii</i>) 1g	Viên hoàn cứng	Hộp 10 gói, 25 gói, 50 gói, 100 gói, 150 gói x 1,5g	NSX	36	893210191425 (VD-33520-19)	1
----	-------------	---	-------------------	---	-----	----	-------------------------------	---

19. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Reliv (Địa chỉ: Khu A, Số 18, Đường Lê Thị Sọc, Ấp 2A, Xã Tân Thanh Tây, Huyện Cù Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

19.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Reliv (Địa chỉ: Khu A, Số 18, Đường Lê Thị Sọc, Ấp 2A, Xã Tân Thanh Tây, Huyện Cù Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

32	Bivicerin	Cao khô Silybum marianum (<i>Extractum Silybi mariani siccum</i>) (tương đương 70mg Silymarin) 155,55mg	Viên nang cứng	Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 6 vỉ x 10 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên (vỉ nhôm - PVC hoặc vỉ nhôm - nhôm); Hộp 1 chai 90 viên	NSX	36	893200191525 (VD-26663-17)	1
----	-----------	--	-------------------	---	-----	----	-------------------------------	---

20. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát (Địa chỉ: Lô CN1-6, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

20.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát (Địa chỉ: Lô CN1-6, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

33	Tam thất Vinaplant	Bột Tam thất (<i>Pulvis Panasis notoginseng</i>) 1g	Thuốc bột	Hộp 10 gói x 3g; hộp 20 gói x 3g; hộp 30 gói x 3g; hộp 10 gói x 6g; hộp 20 x 6g; hộp 30 gói x 6g; hộp 10 gói x 9g; hộp 20 gói x 9g; hộp 30 gói x 9g	NSX	24	893200191625 (VD-33551-19)	1
----	-----------------------	--	-----------	--	-----	----	-------------------------------	---

21. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Thiên Dược (Địa chỉ: Lô F3, Đường N5, Khu công nghiệp Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

21.1. Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiên Dược (Địa chỉ: Lô F3, Đường N5, Khu công nghiệp Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
34	Crila	Cao khô Trinh nữ Crila (<i>Extractum Crini latifolii siccum</i>) thuộc loài Trinh nữ hoàng cung (<i>Crinum latifolium L. var. crilae Tram & Khanh</i>) 250mg, tương đương alcaloid toàn phần 1,25mg	Viên nang cứng	Hộp 04 chai x 40 viên, Hộp 05 túi x 02 vi x 10 viên	NSX	24	893210191725 (VD-28621-17)	1
35	Crila Forte	Cao khô Trinh nữ Crila (<i>Extractum Crini latifolii siccum</i>) thuộc loài Trinh nữ hoàng cung (<i>Crinum latifolium L. var. crilae Tram & Khanh</i>) 500mg, tương đương alcaloid toàn phần 2,5mg	Viên nang cứng	Hộp 1 chai x 20 viên, Hộp 1 chai x 60 viên, Hộp 5 túi x 2 vi x 10 viên	NSX	24	893210191825 (VD-24654-16)	1

22. Cơ sở đăng ký: Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 (Địa chỉ: Số 16 Lê Đại Hành, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng, Việt Nam)

22.1. Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 (Địa chỉ: Số 28, Đường 351, Xã Nam Sơn, Huyện An Dương, TP Hải Phòng, Việt Nam)

36	Foritakane	Cao khô bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgonis siccum</i>) (tương đương 8,8mg flavonoid toàn phần) 40mg	Viên nén bao phim	Hộp 2 vi x 15 viên	NSX	36	893200191925 (VD-24872-16)	1
37	Life-pro	Cao khô Rau đắng biển (<i>Extractum Herbae Bacopae monnieri siccum</i>) (tương đương 3g Rau đắng biển) 150mg	Viên nang cứng	Hộp 3 vi x 10 viên, Hộp 6 vi x 10 viên	NSX	36	893200192025 (VD-23686-15)	1
38	Trà rau má TW3	Cao đặc rau má (<i>Extractum herbae centellae asiaticae spissum</i>) (tương đương 4g Rau má khô) 1g	Thuốc cốm	Chai 100g, Hộp 10 túi x 5g	NSX	24	893200192125 (VD-30554-18)	1

23. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương I – Pharbaco (Địa chỉ: 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bội, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

23.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương I – Pharbaco (Địa chỉ: Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
39	Hoạt Huyết Dưỡng Não Trung Ương 1	Cao khô lá Bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo bilobae siccum</i>) (hàm lượng flavonoid toàn phần $\geq$ 24%) 50mg; Cao khô rễ Đinh lăng (<i>Extractum Radici Polysciasis siccum</i>) (tương đương với 1875mg rễ Đinh lăng) 150mg	Viên nén bao phim	Hộp 5 vỉ x 10 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	24	893210192225 (VD-33593-19)	1
40	Hoạt Huyết Dưỡng Não Trung Ương 1	Cao khô lá Bạch quả (<i>Extractum (Folii) Ginkgonis Bilobae siccum</i>) 50mg; Cao khô rễ Đinh lăng (<i>Extractum Radici Polysciasis spissum</i>) (tương đương 1875mg Đinh lăng) 150mg	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên; hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	24	893210192325 (VD-32542-19)	1

24. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược phẩm VCP (Địa chỉ: Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

24.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm VCP (Địa chỉ: Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

41	Ginkgo Biloba 40mg	Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo bilobae siccum</i>) (tương đương với không dưới 9,60mg flavonoid toàn phần) 40mg	Viên nén bao phim	Hộp 02 vỉ x 15 viên, Hộp 04 vỉ x 15 viên	NSX	36	893210192425 (VD-32013-19)	1
42	Ginkgo Biloba 80mg	Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo bilobae siccum</i>) (không dưới 19,2mg flavonoid toàn phần) 80mg	Viên nén bao phim	Hộp 02 vỉ x 15 viên; Hộp 04 vỉ x 15 viên	NSX	36	893200192525 (VD-31238-18)	1
43	Silymarin 70mg	Cao khô Silybum marianum (<i>Extractum Silybi mariani siccum</i>) (tương đương 70mg Silymarin) 156mg	Viên nén bao phim	Hộp 01 lọ x 100 viên, hộp 4 vỉ x 15 viên	NSX	36	893210192625 (VD-32934-19)	1
44	Silymarin VCP	Cao khô silybum marianum (<i>Extractum Silybi mariani siccum</i>) (tương đương silymarin 140mg) 312mg	Viên nang cứng	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Hộp 01 lọ x 100 viên	NSX	36	893200192725 (VD-31241-18)	1

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

25. Cơ sở đăng ký: Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex (Địa chỉ: Số 358 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

25.1. Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex (Địa chỉ: Số 356 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

45	Asakoya	Saponin toàn phần chiết xuất từ lá Tam thất (<i>Folium Notoginseng</i>) 50mg	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 12 viên	NSX	36	893200192825 (VD-23738-15)	1
46	Asakoya 100	Saponin toàn phần chiết xuất từ lá Tam thất (<i>Total saponins of Notoginseng folium</i>) (tương đương 10mg Ginsenosid Rb3) 100mg	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 12 viên; hộp 2 vỉ x 10 viên; hộp 3 vỉ x 10 viên; hộp 5 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200192925 (VD-32673-19)	1
47	Pgisycap	Đông trùng hạ thảo (bột) (<i>Cordyceps sinensis</i>) 250mg	Viên nang cứng	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Lọ 60 viên; Lọ 100 viên	NSX	36	893200193025 (VD-27200-17)	1
48	Superkan - F	Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) (tương đương 19,2mg flavonoid toàn phần) 80mg	Viên nén bao phim	Hộp 6 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200193125 (VD-25838-16)	1
49	Volmitin	Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) (tương đương 19,2mg flavonoid toàn phần) 80mg	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên, Hộp 6 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200193225 (VD-25839-16)	1

26. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương (Địa chỉ: 102 Chi lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam)

26.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương (Địa chỉ: 102 Chi lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam)

50	Diệp hạ châu Caps	Cao khô diệp hạ châu đẳng 10:1 (<i>Extractum Phyllanthi amari siccum</i>) (tương đương với 4,5g Diệp hạ châu đẳng (<i>Herba Phyllanthi amari</i>)) 450mg	Viên nang cứng	Hộp 2 vỉ x 10 viên; hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893210193325 (VD-33691-19)	1
----	----------------------	--	-------------------	--	-----	----	-------------------------------	---

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
51	Actiso - Rau đắng đất - Bìm bìm biếc	Bột Bìm bìm biếc (<i>Pulveres Seminis Pharbitidis</i>) 75mg; Cao đặc Actiso (<i>Extractum Cynarae spissum</i>) (tương đương với 1000mg lá Actiso (<i>Folium Cynarae scolymi</i>)) 100mg; Cao đặc Rau đắng đất (<i>Extractum Glini Oppositifolii Spissum</i>) (tương đương với 750mg rau đắng đất (<i>Herba Glini Oppositifolii</i>)) 75mg	Viên nén bao đường	Hộp 2 vỉ x 20 viên; Hộp 05 vỉ x 20 viên	NSX	36	893200193425 (VD-21421-14)	1
52	Đại bổ nguyên khí	Cao khô rễ Nhân sâm (<i>Extractum Radix Panacis (Ginseng) siscu s</i>) (tương đương 1g rễ Nhân sâm (<i>Radix Panacis (ginseng)</i>)) 200mg	Viên nang mềm	Hộp 03 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200193525 (VD-27231-17)	1
53	Giadogane	Cao đặc Actiso (<i>Extractum Cynarae spissum</i>) (tương đương không thấp hơn 5mg cynarin) 200mg; Cao đặc Bìm bìm biếc (<i>Extractum Pharbitidis spissum</i>) (tương đương với 160mg Bìm bìm biếc (<i>Semen Pharbitidis</i>) 16mg; Cao đặc Rau đắng đất (<i>Extractum Glini oppositifolii spissum</i>) (tương đương với 1500mg Rau đắng đất (<i>Herba Glini oppositifolii</i>)) 150mg	Viên nang mềm	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Hộp 5 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200193625 (VD-34325-20)	1

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
54	Hoạt huyết dưỡng não	Cao đặc rễ Đinh lăng (<i>Extractum Radicis Polysciacis spissum</i>) (tương đương 2000mg rễ Đinh lăng (<i>Radix Polysciacis</i>)) 200mg; Cao khô lá Bạch quả (<i>Extractum Folii ginkgonis siccum</i>) (tương đương với không dưới 6,45mg Ginkgo flavonoid toàn phần) 30mg	Viên nang cứng	Hộp 03 vi x 10 viên; Hộp 05 vi x 10 viên	NSX	36	893210193725 (VD-22572-15)	1
55	Quaneuron	Cao đặc rễ Đinh lăng (<i>Extractum Radicis Polysciasis spissum</i>) (tương đương 3 g rễ Đinh lăng (<i>Radix Polysciacis</i>)) 300mg; Cao khô lá Bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccum</i>) (tương đương không dưới 24% ginkgo flavonoid toàn phần) 100mg	Viên nang mềm	Hộp 05 vi x 10 viên, hộp 2 vi x 15 viên	NSX	36	893210193825 (VD-32982-19)	1
56	Tanovigin Extra	Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccum</i>) (Không dưới 27,6mg Ginkgo Flavonoid toàn phần) 120mg	Viên nang mềm	Hộp 06 vi x 10 viên	NSX	36	893210193925 (VD-30974-18)	1

26.2. Cơ sở sản xuất: Nhà máy HDPHARMA EU – Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương (Địa chỉ: Thửa đất số 307, cụm Công nghiệp Cẩm Thượng, Phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam)

57	Ceginkton	Cao đặc rễ Đinh lăng (<i>Extractum Radicis Polysciasis spissum</i>) (tương đương với rễ Đinh lăng 2500mg (<i>Radix Polysciacis</i>)) 250mg, Cao khô lá Bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccum</i>) (tương đương không dưới 24% ginkgo flavonoid toàn phần) 100mg	Viên nang mềm	Hộp 03 vi x 10 viên, hộp 05 vi x 10 viên,	NSX	36	893210194025 (VD-33689-19)	1
----	-----------	--	------------------	--	-----	----	-------------------------------	---

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
58	Codeho	Dịch chiết Bách bộ 1:1 (tương đương 5g rễ củ Bách bộ) (<i>Radix Stemonae tuberosae</i>) 5ml	Siro	Hộp 10 ống x 10ml, hộp 15 ống x 10ml, hộp 20 ống x 10ml	NSX	36	893210194125 (VD-34017-20)	1
59	Gioskan	Cao khô lá Bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) (tương đương với không dưới 13,68mg Ginkgo flavonoid toàn phần) 60mg	Viên nang mềm	Hộp 6 vi x 10 viên, hộp 10 vi x 10 viên	NSX	36	893210194225 (VD-33693-19)	1
60	Haisamin	Hải sâm (<i>Holothuria vagabunda</i>) 200mg	Viên nang mềm	Hộp 6 vi x 5 viên; Hộp 12 vi x 5 viên; Hộp 1 lọ x 60 viên; Hộp 1 lọ x 100 viên	NSX	36	893200194325 (VD-22264-15)	1

27. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần hóa-dược phẩm Mekophar (Địa chỉ: 297/5 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

27.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần hóa-dược phẩm Mekophar (Địa chỉ: 297/5 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

61	Taginko	Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo bilobae siccum</i>) (chứa 24% flavonol glycosides) 40mg	Viên nén bao phim	Hộp 03 vi x 10 viên	NSX	24	893200194425 (VD-24954-16)	1
----	---------	--	-------------------	---------------------	-----	----	----------------------------	---

28. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Korea United Pharm Int'l (Địa chỉ: Số 2A, Đại lộ Tự Do, Khu công nghiệp Việt Nam -Singapore, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

28.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Korea United Pharm Int'l (Địa chỉ: Số 2A, Đại lộ Tự Do, Khu công nghiệp Việt Nam -Singapore, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

62	Eblamin	Cao khô Carduus marianus (<i>Extractum Cardui mariae siccum</i>) (tương đương Silymarin 140mg, Silybin 60mg) 200mg	Viên nang mềm	Hộp 2 túi x 6 vi x 5 viên	NSX	36	893210194525 (VD-30696-18)	1
63	Ginkokup 120	Cao khô lá Bạch quả (<i>Extractum (Folii) Ginkgonis bilobae siccum</i>) (tương đương 28,8mg flavonoid toàn phần) 120mg	Viên nang mềm	Hộp 2 túi x 3 vi x 10 viên	NSX	24	893210194625 (VD-30980-18)	1

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
64	Silgran	Cao khô Carduus marianus (<i>Extractum Cardui mariae siccum</i>) (tương đương Silymarin 47,5mg; trong đó có Silybin 25mg) 100mg	Viên bao đường	Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200194725 (VD-33014-19)	1
65	Unigin	Dịch chiết nhân sâm trắng (<i>Extractum Radicis Panacis</i>) Ginseng liquidum) (tương ứng 0,5mg tổng Ginsenosid Rb1, Rg1 và Re) 100mg	Viên nang mềm	Hộp 1 túi nhôm x 3 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200194825 (VD-28276-17)	1

29. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Pymepharco (Địa chỉ: 166-170 Nguyễn Huệ, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam)

29.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Pymepharco (Địa chỉ: 166-170 Nguyễn Huệ, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam)

66	Pymeginmacton 120	Cao khô lá bạch quả (Ginkgo biloba dry extract) (<i>Extractum (Folii) Ginkgonis bilobae siccum</i>) 120mg	Viên nang mềm	Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	24	893200194925 (V14-H12-14)	1
----	-------------------	---	---------------	---------------------	-----	----	---------------------------	---

30. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Sao Thái Dương (Địa chỉ: Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam)

30.1. Cơ sở sản xuất: Chi nhánh Công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam (Địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn – Duy Tiên – Hà Nam – Việt Nam)

67	Trà gừng Thái Dương	Bột gừng (tương đương 5g gừng tươi (<i>Rhizoma Zingiberis recens</i>)) 0,9g	Thuốc cốm	Hộp 10 gói x 3g	NSX	60	893200195025 (VD-27325-17)	1
----	---------------------	---	-----------	-----------------	-----	----	----------------------------	---

31. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần tập đoàn dược phẩm và thương mại Sohaco (Địa chỉ: Số 5 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam)

31.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Dược phẩm Me Di Sun (Địa chỉ: Số 521, Khu phố An Lợi, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

68	Hoạt huyết dưỡng não	Cao khô lá Bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgonis bilobae siccum</i>) 50mg; Cao khô rễ Đinh lăng (<i>Extractum Radicis Polysciasias siccum</i>) 150mg	Viên nang mềm	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200195125 (VD-22919-15)	1
----	----------------------	---	---------------	---	-----	----	----------------------------	---

32. Cơ sở đăng ký: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO (Địa chỉ: Số 346 đường Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

32.1. Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO (Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Cần Lố, Ấp An Định, Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam)

69	Dolivtol	Cao đặc lá Actisô (<i>Extractum folii Cynarae spissum</i>) (tương đương 20g lá tươi Actisô (<i>Folium Cynarae scolymi</i>) 200mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên; hộp 6 vỉ x 10 viên; hộp 9 vỉ x 10 viên; hộp 1 chai x 180 viên	NSX	36	893200195225 (VD-24484-16)	1
70	Morinda citrifolia	Cao lông trái Nhàu (<i>Extractum Morindae citrifoliae fluidum</i>) 5/1 (tương đương 500mg trái Nhàu (<i>Fructus Morindae citrifoliae</i>) 100mg	Viên nén bao phim	Hộp 1 túi nhôm x 1 vỉ x 10 viên; Hộp 1 túi nhôm x 2 vỉ x 10 viên; Hộp 2 túi nhôm x 5 vỉ x 10 viên; Hộp 1 chai x 50 viên	NSX	36	893210195325 (VD-25926-16)	1
71	Nước ép trái nhàu	Mỗi 100ml nước ép: Trái nhàu (<i>Fructus Morindae citrifoliae</i>) 20g	Nguyên liệu làm thuốc	Chai 90ml; chai 330ml; thùng 20 lit	NSX	24	893500195425 (VD-26469-17)	1
72	Viên an thần	Cao Lạc tiên (<i>Extractum Passiflorae foetidae</i>) 12/1 (tương đương 1100mg Lạc tiên -Herba) 91,67mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên; hộp 10 vỉ x 10 viên; hộp 1 chai x 50 viên; hộp 1 chai x 100 viên	NSX	36	893210195525 (VD-22310-15)	1

33. Cơ sở đăng ký: Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma (Địa chỉ: 26Bis/1 Khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

33.1. Cơ sở sản xuất: Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma (Địa chỉ: 26 Bis/1, khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

73	Hoạt huyết dưỡng não	Cao khô lá Bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo bilobae siccum</i>) 40mg; Cao khô rễ Đinh lăng (<i>Extractum Radicis Polysciasias siccum</i>) 75mg	Viên nang cứng	Hộp 01 chai 40 viên; hộp 01 vỉ x 10 viên; hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200195625 (VD-22645-15)	1
74	Xuyên tâm liên	Bột mịn dược liệu: Xuyên tâm liên (<i>Herba Andrographii</i>) 282mg; Cao khô Xuyên tâm liên (<i>Extractum Herbae Andrographii siccum</i>) 122mg tương đương Xuyên tâm liên (<i>Herba Andrographii</i>) 1218mg	Viên nang cứng	Chai 40 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200195725 (VD-24528-16)	1

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
75	Hoạt huyết dưỡng não	Cao khô lá Bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo bilobae siccum</i>) (Không dưới 8,6mg hàm lượng flavonoid toàn phần) 40mg, Cao khô rễ Đinh lăng (<i>Extractum Radici Polysciasis siccum</i>) 75mg tương đương rễ Đinh lăng (<i>Radix Polysciacis</i>) 750mg	Viên nén bao phim	Chai 40 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200195825 (VD-25457-16)	1

34. Cơ sở đăng ký: Công ty TNHH Dược phẩm Hà Thành (Địa chỉ: 158 Đường Tự Liệt, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam)

34.1. Cơ sở sản xuất: Công ty TNHH Dược phẩm Hà Thành (Địa chỉ: 158 Đường Tự Liệt, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam)

76	Kim tiền thảo	Cao đặc Kim tiền thảo (<i>Extractum Herba Desmodii styracifolii spissum</i>) (tương ứng với Kim tiền thảo (<i>Herba Desmodii styracifolii</i>) 1500mg) 150mg	Viên nén bao đường	Hộp 5 vỉ x 20 viên; hộp 1 lọ 100 viên	NSX	36	893210195925 (VD-33857-19)	1
----	---------------	--	-----------------------	--	-----	----	-------------------------------	---

35. Cơ sở đăng ký: Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn (Địa chỉ: 496/88 Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

35.1. Cơ sở sản xuất: Chi nhánh công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại tỉnh Bình Dương (Địa chỉ: Số 27 VSIP, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

77	SÉNÉ-Sagopha	Cao khô Phan tả diệp (<i>Sennae folii extractum siccum normatum</i>) (tương ứng với 8,6mg Sennosid B) 70mg	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 10 viên, Hộp 5 vỉ x 10 viên, Hộp 1 chai 50 viên	NSX	36	893200196025 (VD-20080-13)	1
----	--------------	---	----------------------	--	-----	----	-------------------------------	---

36. Cơ sở đăng ký: Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng (Địa chỉ: Số 96-98 Nguyễn Viết Xuân, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam)

36.1. Cơ sở sản xuất: Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng (Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Thanh Oai - Bích Hòa - Thanh Oai - Hà Nội, Việt Nam)

78	Tam thất bột Phúc Hưng	Bột Tam thất (<i>Pulveres radicis notoginseng</i>) 100g; Bột Tam thất (<i>Pulveres radicis notoginseng</i>) 50g	Thuốc bột uống	Lọ 50g, Lọ 100g	NSX	24	893200196125 (VD-24513-16)	1
----	---------------------------	---	-------------------	-----------------	-----	----	-------------------------------	---

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
79	Thuốc ho bách bộ P/H	Bách bộ (<i>Radix Stemomae tuberosae</i>) 45g; Bách bộ (<i>Radix Stemomae tuberosae</i>) 50g	Cao lỏng	Hộp 1 lọ 90ml, hộp 1 lọ 100ml	NSX	24	893200196225 (VD-28442-17)	1

37. Cơ sở đăng ký: Công ty TNHH Phil Inter Pharma (Địa chỉ: Số 20, đại lộ Hữu Nghị, KCN Việt Nam–Singapore, Thuận An, Bình Dương, Việt Nam)

37.1. Cơ sở sản xuất: Công ty TNHH Phil Inter Pharma (Địa chỉ: Số 20, đại lộ Hữu Nghị, KCN Việt Nam–Singapore, Thuận An, Bình Dương, Việt Nam)

80	Ceralon	Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo bilobae siccum</i>) (tương đương Ginkgo flavonol glycoside toàn phần 28,8mg) 120mg	Viên nang mềm	Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200196325 (VD-33230-19)	1
----	---------	---	------------------	---------------------	-----	----	-------------------------------	---

Ghi chú:

1. Cách ghi tiêu chuẩn chất lượng thuốc tại cột (6):

- Nhà sản xuất (NSX), Tiêu chuẩn nhà sản xuất (TCNSX), Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS), In-house có ý nghĩa tương đương nhau, là tiêu chuẩn chất lượng thuốc do cơ sở sản xuất xây dựng và đều có thể được ghi trên nhãn thuốc.

2. Số đăng ký tại cột (8):

- Số đăng ký gia hạn là số đăng ký được cấp theo quy định tại Phụ lục VI Thông tư 08/2022/TT-BYT ngày 05/09/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

- Số đăng ký đã cấp (được ghi trong ngoặc đơn) là số đăng ký đã được cấp trước khi thuốc được gia hạn theo quyết định này.